

Biên Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2022.

Số: 1164/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1508/2022/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1990; cư trú tại: tổ 3, khu phố H, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1992; cư trú tại: tổ 3, khu phố H, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 tại Ủy ban nhân xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu. Về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Hoài N, sinh ngày 13/04/2015 và cháu Trần Trà M, sinh ngày 08/6/2019. Hai bên thỏa thuận giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông H, bà H phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Hoài N, sinh ngày 13/04/2015 và cháu Trần Trà M, sinh ngày 08/6/2019. Hai bên thỏa thuận giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn H, bà Trần Thị H không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H, bà H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn H và bà Trần Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002849 ngày 19/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông H và bà H đã nộp đủ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Ủy ban nhân dân P.Quang Vinh, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt

